TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 108/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc

Bà Moong Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vy Văn K;** tên gọi khác: không;

Sinh ngày 26/8/1994 tại tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N2, tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn D và bà Lô Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 18/6/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lô Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: bản N2, tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt;

- *Người làm chứng*: Anh Lô Văn C, sinh năm 1984; Địa chỉ: bản M, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/6/2019, Vy Văn K điều khiển xe máy của gia đình đi từ nhà ở bản N2, tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An đến bản Q, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Đến nơi Vy Văn K gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết tên Phò P, sau đó Vy Văn K đã hỏi và mua của ông Phò P 2 (hai) viên ma túy tổng hợp và 01 (Một) gói hêrôin với số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Mua ma túy xong, Phò P lấy một ít hêrôin cho Vy Văn K sử dụng tại chỗ, sau đó Vy Văn K cầm số ma túy vừa mua được trên tay rồi điều khiển xe máy về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Vy Văn K về đến bản M, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Vy Văn K 02 (hai) viên nén mùa hồng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 (một) một gói chất màu trắng (nghi là ma túy heroine) cùng 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen-xám, BKS 37K1-119.74.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 09 giờ ngày 19/6/2019 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi heroine) thu giữ của Vy Văn K có khối lượng 0,25 (Không phẩy hai mươi lăm) gam, ký hiệu là vật chứng số 1; 02 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) thu giữ của Vy Văn K có khối lượng 0,2 (không phẩy hai) gam, ký hiệu là vật chứng số 2. Hội đồng đã tiến hành trích 0,1 (không phẩy một) gam từ vật chứng số 1 (ký hiệu M_1) và 0,1 (không phẩy một) gam từ vật chứng số 2 (ký hiệu M_2) gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 928/KL- PC09(MT) ngày 24/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M_1) thu giữ của Vy Văn K gửi tới giám định là ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M_2) thu giữ của Vy Văn K gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Cáo trạng số 110/CT-VKS-HS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Vy Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn K đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Vy Văn K thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vy Văn K mức án từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định. Đối với đối tượng tên Phò P đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa chứng minh được đầy đủ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lô Thị H là đại diện chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen-xám, BKS 37K1-119.74 mà bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy. Tại phiên tòa bà Lô Thị H trình bày: đây là tài sản thuộc sở hữu chung của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy các thành viên khác trong gia đình không ai biết, nay xe đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho gia đình nên không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 18/6/2019, tại khu vực bản M, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An bị cáo Vy Văn K bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 (Không phẩy hai mươi lăm) gam ma túy heroine và 0,2 (Không phẩy hai) gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma tuý (heroine, methamphetamine) thu giữ của Vy Văn K là: 0,25g + 0,2g = 0,45g, như vậy tổng khối lượng của hai chất ma tuý đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

c) Heroine, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng Phò P đã bán ma túy cho Vy Văn K, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại bản Q, xã L, huyện KS, tỉnh Nghệ An nhưng không có người nào tên là Phò P như bị cáo đã khai nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Vy Văn K, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam heroine và 0,1 (Không phẩy một) gam ma túy methamphetammine, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhan hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen-xám, BKS: 37K1 - 119.74 mà Vy Văn K sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo Vy Văn K sử dụng để đi mua ma túy các thành viên khác trong gia đình không ai biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho gia đình bị cáo đại diện là bà Lô Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vy Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vy Văn K 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/6/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vy Văn K, bên trong chứa 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam hêrôin và 0,1 (Không phẩy một) gam ma túy tổng hợp (Methamphetammine) thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 35 phút ngày 05/9/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vy Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc